

INVERTER PREMIUM CÓ THÔNG GIÓ

FTXU SERIES

Lần đầu tiên được giới thiệu tại Việt Nam, máy điều hòa không khí treo tường có chức năng cấp gió tươi, mang lại không khí trong lành và tươi mát thực sự cho không gian của bạn.

Sản xuất tại **NHẬT BẢN**



**HYBRID
COOLING**



INVERTER

MANG GIÓ THIÊN NHIÊN
VÀO TRONG PHÒNG



KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH
VỚI NHIỆT ĐỘ DỄ CHỊU

THOẢI MÁI HƠN VỚI
CHỨC NĂNG THÔNG GIÓ





CHỨC NĂNG THÔNG GIÓ MANG GIÓ THIÊN NHIÊN VÀO KHÔNG GIAN

Không khí thiên nhiên lấy từ ngoài trời, được bộ trao đổi nhiệt của máy điều hòa nhiệt độ điều chỉnh đến nhiệt độ thích hợp rồi đưa vào phòng. Lượng thông gió : 27 m³/giờ*

* Tiêu kiện:
Cai đặt tốc độ quạt thông gió: Mạnh
(Cai đặt mặc định là "Tự động", Có thể thay đổi cài đặt bằng điều khiển từ xa.)
Tốc độ quạt Dàn Lạnh: Mức 5
Ống thông gió: Ống tiêu chuẩn / Chiều dài 4m / 5 lần uốn cong



CÔNG NGHỆ STREAMER

Phân hủy vi khuẩn và nấm mốc bám trên phin lọc dưới hình thức phóng điện plasma tiên tiến, nhanh hơn 1000 lần so với phóng điện plasma thông thường.



CÂN BẰNG ĐỘ ẨM

Giúp kiểm soát đồng thời nhiệt độ và độ ẩm, mang lại sự thoải mái tối đa, ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, vi khuẩn, hạn chế các bệnh về hô hấp, bảo vệ nội thất trong gia đình và giảm tiêu hao năng lượng



LUỒNG GIÓ 3D

Cánh đảo gió của máy sẽ lần lượt đảo chiều gió phối hợp theo hướng trái - phải, lên - xuống giúp lưu thông không khí tối ưu, mở rộng vùng không gian làm mát.



LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI COANDA

Luồng gió độc đáo Coanda đi dọc theo trần nhà, phân bổ không khí tươi mát đều khắp phòng, tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.



HOẠT ĐỘNG CHỐNG ẨM MỐC VỚI STREAMER

Máy sẽ chạy Quạt trong 1 giờ kết hợp với luồng điện Streamer phóng ra giúp làm khô bên trong dàn lạnh, tản nhiệt và đường thổi gió và vô hiệu hóa các chất độc hại như vi rút, nấm mốc và các chất gây dị ứng.

INVERTER PREMIUM CÓ THÔNG GIÓ

FTXU SERIES

Sản xuất tại **NHẬT BẢN**



Dữ liệu công suất			2 HP
Công suất danh định (ở nhiệt độ -5°C)	Lạnh	Lưu	5.3 (5.0 ~ 5.7)
		Đưa	16.100 (1.080 ~ 19.400)
	Sưởi	Lưu	6.3 (5.8 ~ 6.7)
		Đưa	20.800 (1.080 ~ 21.100)
Nguồn điện			1 pha, 220V, 50Hz
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	7.3
	Sưởi		8.7
Điện năng tiêu thụ danh định (ở nhiệt độ -5°C)	Lạnh	W	1.580 (135 ~ 2.000)
	Sưởi		1.450 (125 ~ 3.340)
CSPF			6.10
DANH LẠNH			FTXU509K12V
Màu mặt nạ			Trắng sữa
Lưu lượng gió	Lạnh	m³/phút	16.5 / 12.4 / 18.6 / 17.9
	Sưởi		18.2 / 13.7 / 11.8 / 9.1
Tốc độ quay			5 bước, yên tĩnh, tự động
Điện áp (Cao/Trung bình/Thấp / Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	52 / 43 / 37 / 34
	Sưởi		51 / 42 / 38 / 34
Kích thước	Công suất	mm	295 x 788 x 212
Khối lượng		Kg	12
DANH NÓNG			FTXU509K12V
Màu vỏ máy			Trắng sữa
Máy nén	Cao		Máy nén Inverter loại biến
Mô đun lạnh	Công suất đầu ra	W	1.100
	Loại		P-32
Điện áp (Cao/Trung bình/Thấp)	Khối lượng nạp	Kg	0.94
	Lưu lượng	dB(A)	51 ~
Kích thước	Sưởi	dB(A)	53 ~
	Công suất	mm	890 x 795 x 308
Khối lượng máy		Kg	45
	Lưu		65.4
	Hạt		68.5
Độ ẩm tối đa	Mức xả		618.0
			35
Chiều dài tối đa		m	12

Ghi chú:

1. Lượng thông gió khác nhau tùy thuộc vào điều kiện lắp đặt.
2. Lượng thông gió giảm dưới 70% độ mở rộng ống 3m.
3. Âm thanh hoạt động của Đơn Lạnh trở nên lớn hơn từ độ 20dB so với hoạt động bình thường và không có hệ thống thông gió.
4. Với hoạt động thông gió, Đơn nóng có âm thanh (45dB) ngay cả trong chế độ chỉ chạy quạt của Đơn Lạnh.
5. Tùy thuộc vào điều kiện, nhiệt độ và độ ẩm của Đơn lạnh thay đổi đáng kể.

Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz. Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 50°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, chiều dài đường ống 7.5m. Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7.5m.
2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ ồn.
3. Độ ồn thực tế sẽ được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
4. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TSM 7830-2015



★★★★★ CẤP LÊN ĐẾN 6.10

CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1 Bật | 13 Chế độ Ngủ |
| 2 Tắt | 14 Theo dõi nhiệt độ cao |
| 3 Chế độ Làm lạnh | 15 Chế độ Thông gió |
| 4 Chế độ Làm khô | 16 Tính năng Chống ẩm mốc |
| 5 Chế độ Sưởi ấm | 17 Cài đặt lại |
| 6 Chế chạy quạt | 18 Hạn giờ đến ngược để mở |
| 7 Tăng/ giảm nhiệt độ | 19 Hạn giờ đến ngược để tắt |
| 8 Chọn tốc độ quạt | 20 Hủy cài đặt hạn giờ |
| 9 Chế độ timer | |
| 10 Chế độ giờ dễ chịu | |
| 11 Điều khiển tự động theo phương đứng | |
| 12 Điều khiển tự động theo phương ngang | |

DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

Hỗ trợ kỹ thuật

Kiểm tra, sửa chữa
và thay thế phụ tùng

Cài đặt hệ thống

Bảo trì bảo dưỡng

Sửa chữa



1 NĂM

BẢO HÀNH THIẾT BỊ

* Tổng thời hạn bảo hành tính kể từ ngày lắp đặt thiết bị (Microchannel) lên 2 năm.

** Hỗ trợ xử lý miễn phí một lần đầu tiên trong vòng 2 năm đối với vấn đề còn trong giấy bảo hành ba mạch.

Cung cấp đầy đủ các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa các sự cố và đảm bảo hiệu quả hoạt động tối ưu cho hệ thống điều hòa không khí trong nhiều năm.

5 NĂM



BẢO HÀNH MÁY NÉN



TIỀN KIỆM



TIN CẬY



AN TOÀN



THÂN THIỆN VỚI
MÔI TRƯỜNG



THÔNG MINH

LỢI ÍCH TỪ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG CỦA DAIKIN

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ / DAIKIN APP 24/7

DỊCH VỤ CHUNG | HỖ TRỢ KỸ THUẬT | THÔNG TIN PHỤ TÙNG | BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

HOTLINE
1800 6777
1800 1577
(miễn phí)

☎ Tổng đài dịch vụ hoạt động từ:

* 7h - 20h: Từ thứ 2 đến Chủ Nhật
Ngoài thời gian hoạt động của tổng đài,
khách hàng có thể sử dụng DAIKIN APP
để yêu cầu dịch vụ và kênh Zalo
để trợ khách hàng để giải đáp thắc mắc

QR code
DAIKIN APP



QR code
Zalo hỗ trợ



Thông tin chi tiết, xin vui lòng xem danh sách và thông tin liên hệ
các trung tâm dịch vụ Daikin trên toàn quốc tại www.daikin.com.vn/dich-vu



★★★★★ CSRP LÊN ĐẾN 5.19

CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------|
| 1 Bật | 11 Chế độ Ngủ |
| 2 Tắt | 14 Theo dõi nhiệt độ cao |
| 3 Chế độ Làm lạnh | 15 Chế độ Thông gió |
| 4 Chế độ Làm khô | 16 Tính năng Chống ẩm mốc |
| 5 Chế độ Sưởi ấm | 17 Cài đặt lại |
| 6 Chỉ chạy quạt | 18 Hạn giờ dẫn ngược dễ mở |
| 7 Tăng/giảm nhiệt độ | 19 Hạn giờ dẫn ngược dễ tắt |
| 8 Chọn tốc độ quạt | 20 Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 9 Chế độ Streamer | |
| 10 Chế độ gia dễ chịu | |
| 11 Báo giờ tự động theo phương đông | |
| 12 Báo giờ tự động theo phương nam | |